Thứ Tư, Ngày 26 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giao dịch lình xình

▶Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch kèm thanh khoản cao trong phiên giao dịch ngày thứ Tư. Điểm tích cực là chỉ số vẫn duy trì trên mốc 1,300 với động lực đến từ nhóm cổ phiếu Chứng khoán trước những thông tin tích cực về KRX và nâng hạng. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị không quá lớn.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.2 điểm (-0.02%), đạt 1,302.96 điểm; HNX-Index tăng 0.12 điểm(+0.12%), đạt 238.60 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.83 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 898 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 297 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB, CTG và HPG.

▶ FPT (+2.01%), GVR (+1.56%), HPG (+0.91%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, CTG (-1.19%), VCB (-0.32%), STB (-1.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ viễn thông, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Vận tải là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, VEF, MVN.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường giao dịch trong biên độ hẹp với những nhịp rung lắc kiểm định tại vùng 1,300. Thanh khoản giảm nhẹ cùng độ rộng nghiêng về bên bán cho thấy lực bán có phần gia tăng nhưng áp lực chưa quá lớn. Trong xu hướng ngắn hạn, đường EMA 20 tại 1,271 đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho xu hướng. Trong kịch bản tích cực, nếu dòng tiền gia tăng và lực bán không hình thành quá mạnh thì thị trường tiếp tục kỳ vọng đi lên.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway đi lên chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân khi VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh 1,270. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,303	0.0	3.0	6.4	14.1	1.7	5,439,544
VN30 Index	1,361	0.0	1.7	10.3	11.0	1.6	3,787,616
VN Midcap	1,982	0.1	3.9	9.8	17.6	1.5	1,025,693
VN Smallcap	1,514	0.1	6.6	5.7	17.8	1.1	281,743
HNX Index	239	0.1	7.0	2.5	21.7	1.3	324,954
UpCom	100	-0.2	5.8	10.2	13.4	1.8	1,544,602

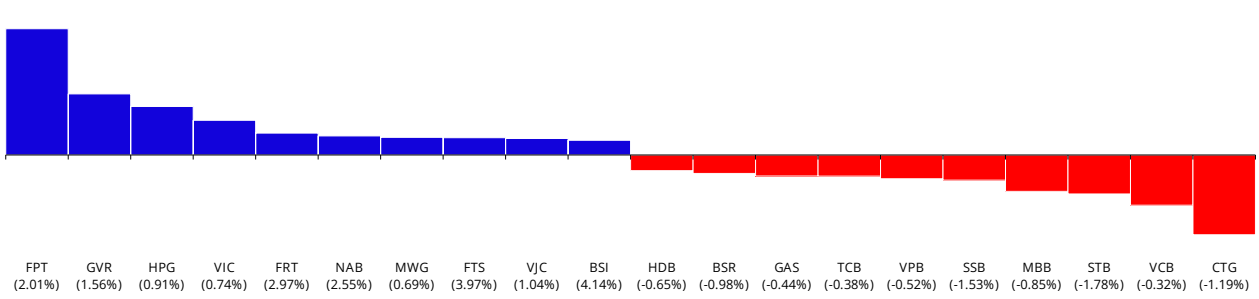
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	-3.8	-3.3	1.3	25.9	3.3	125,946
Bảo hiểm	0.8	12.0	11.8	31.2	17.1	1.8	56,363
Bất động sản	0.0	3.6	2.0	-6.6	13.9	1.1	697,749
CNTT	1.9	-7.0	-6.5	49.9	26.8	5.6	227,390
Dầu khí	-0.4	8.1	42.7	13.4	23.7	2.6	68,433
Dịch vụ tài chính	0.7	9.1	6.8	2.5	20.8	1.6	206,241
Tiện ích	-0.4	1.7	0.8	-4.2	19.3	1.9	291,842
Du lịch và Giải trí	0.1	0.5	-2.6	30.3	13.5	10.2	125,432
Hàng & DV CN	-0.2	5.3	4.6	10.9	13.9	1.6	152,022
Hàng CN & Gia dụng	0.0	0.3	-2.3	9.2	14.7	1.8	60,657
Hóa chất	0.9	9.1	4.5	10.6	-2.7	2.1	240,980
Ngân hàng	-0.5	3.2	4.9	9.5	9.2	1.5	2,221,070
Ô tô và phụ tùng	-0.3	5.4	3.6	-4.6	22.7	1.2	14,910
Tài nguyên Cơ bản	0.8	4.1	2.6	1.9	17.2	1.4	224,933
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	1.4	-0.4	-0.5	20.7	2.5	430,727
Truyền thông	-1.9	5.6	13.9	80.0	20.7	1.7	3,394
Xây dựng và Vật liệu	0.1	6.0	9.0	6.2	24.3	1.5	137,375
Y tế	0.0	-0.2	-0.1	12.8	18.4	2.2	40,063

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.1	-0.7	-0.9	-0.5	-1.9	2.5
USD/JPY	149	0.2	-1.4	-3.4	-2.5	-5.0	-0.9
USD/CNY	7	0.1	-0.3	0.2	0.1	-0.6	0.8
KRW/USD	1,432	-0.2	-0.7	0.1	2.5	-2.7	7.6
EUR/USD	1	0.1	-0.7	-0.1	-0.1	-1.4	3.4
USD/VND	25,549	0.1	0.1	1.9	0.5	0.3	3.6
Dầu Thô	69	0.0	-4.6	-7.6	0.3	-3.9	-11.1
Xăng	237	20.5	13.6	15.7	19.0	18.4	2.8
Khí đốt	4	-0.5	-2.9	3.2	21.1	14.4	150.5
Than	102	-0.2	1.1	-12.3	-27.7	-18.6	-14.6
Vàng	2,918	0.1	-0.5	6.5	10.8	11.2	43.6
Thép cuộn	3,399	-0.4	-1.1	-1.6	-3.7	-2.1	-15.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. POW – Tiện ích: Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ điện tự kiến tăng cao cùng với việc Nhà máy Nhơn Trạch 3 sắp vận hành thương mại, doanh thu bán điện năm nay của PV Power được dự báo tăng trưởng 40%.

2. HSG – Thép: Hoa Sen dự kiến mua lại 50 - 100 triệu cổ phiếu quỹ nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông trong bối cảnh thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp.

3. VNI – Bảo hiểm: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không cho biết, năm 2024, Công ty đạt tổng doanh thu bảo hiểm gốc đạt 2,895 tỷ đồng, tăng trưởng 13.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 116% kế hoạch, tăng trưởng 42% so với năm 2023.

4. DNS – Dịch vụ giải trí: Dù kết quả kinh doanh giảm đều từ quý 1 đến quý 4 so với cùng kỳ, Công viên nước Đầm Sen vẫn đưa ra kế hoạch đầu tư mạnh tay trong năm 2025, khi phải cạnh tranh gay gắt với Suối Tiên, Vinhomes Grand Park, KDL Đại Nam…

5. MWG – Bán lẻ: Ông Đoàn Văn Hiểu Em cho biết chuỗi Thegioididong.com (bao gồm TopZone) và Điện Máy Xanh đã thu về hơn 10,000 tỷ đồng chỉ trong 1 tháng, tăng 32% so với cùng kỳ.

6. DBC – Thực phẩm: Sau khi bán ra 728,100 cổ phiếu DBC, Pyn Elite Fund sẽ giảm sở hữu tại Dabaco xuống còn 5.88% và thu về khoảng 20 tỷ đồng.

7. IDC – Khu công nghiệp: Sau khi ghi nhận mức lợi nhuận cao nhất lịch sử trong năm 2024, kết quả kinh doanh năm nay của Tổng Công ty IDICO dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực với diện tích cho thuê đất công nghiệp tăng cao.

8. GIL – Dệt may: Năm 2024, Gilimex đặt mục tiêu doanh thu 1,500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 100 tỷ. Với kết quả đạt được, công ty còn cách rất xa so với mục tiêu đề ra.

9. DIG – Bất động sản: DIG chi hơn 100 tỷ đồng để thực hiện quyền mua trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của DIC Holdings.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Công ty Cổ phần Long Hậu - LHG

LHG – Khu công nghiệp: Tính chung kết quả năm 2024, Long Hậu báo lãi sau thuế hơn 184 tỷ đồng, tăng 11% so với thực hiện năm 2023 và vượt 39% so với kế hoạch năm đề ra.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/25/2025	2/26/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	22.4	3,870	3,437	2,809	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	7.6	176	176	163	
3	Tài nguyên Cơ bản	-0.2	1,234	1,244	1,247	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.2	873	911	922	
5	Truyền thông	-2.7	47	47	48	
6	Bất động sản	-3.9	2,200	2,050	2,134	
7	Thực phẩm và đồ uống	-7.3	1,172	1,078	1,163	
8	Hóa chất	-9.5	726	755	833	
9	Xây dựng và Vật liệu	-11.1	1,106	878	987	
10	Ngân hàng	-12.1	4,127	3,283	3,733	
11	Ô tô và phụ tùng	-12.1	111	102	116	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-20.2	196	146	182	
13	Dầu khí	-22.6	255	161	208	
14	Y tế	-24.9	59	51	68	
15	Bán lẻ	-27.1	654	432	593	
16	Du lịch và Giải trí	-27.8	142	94	131	
17	Bảo hiểm	-33.7	53	42	63	

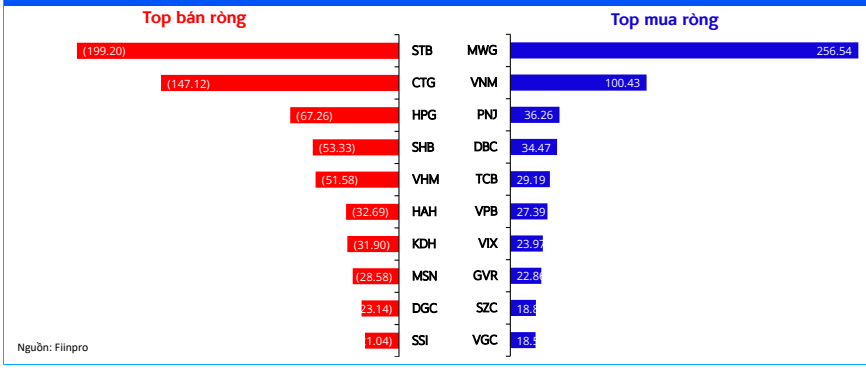
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	38,550	-1.8	-0.5	4.5	100	587.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,850	0.0	2.0	-0.8	61	651.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,750	0.9	4.7	4.1	37	882.6	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	45,800	2.7	2.9	8.0	226	311.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	31,450	1.3	4.8	7.0	64	506.1	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	47,100	4.0	10.8	11.6	172	299.1	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	5,870	-4.6	-6.4	-7.7	225	235.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,600	-0.5	0.8	10.2	39	452.9	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	41,350	-1.2	2.1	9.4	42	389.2	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	29,650	0.2	-1.7	9.0	65	245.9	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,850	0.6	4.6	12.8	65	224.6	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	52,800	4.1	12.6	8.6	284	112.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,700	1.4	3.2	3.4	52	234.0	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	38,100	2.3	7.3	7.3	177	104.0	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	17,900	0.8	3.5	-3.0	67	157.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	52,800.0	4.1	12.6	8.6	11.4	52.80	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	47,100.0	4.0	10.8	11.6	9.6	47.10	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	38,100.0	2.3	7.3	7.3	6.7	38.10	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	45,800.0	2.7	2.9	8.0	4.0	45.80	
TLH	Thép Tiến Lên	Tài nguyên Cơ bản	5,570.0	6.9	23.5	20.8	19.6	5.57	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	17,900.0	1.4	4.4	5.6	4.1	17.90	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,740.0	7.0	6.5	-19.4	7.0	8.74	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	4,540.0	6.8	3.2	19.5	4.6	4.54	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	22,450.0	0.7	-0.4	5.4	0.4	22.45	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	5,870.0	-4.6	-6.4	-7.7	-4.8	5.87	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

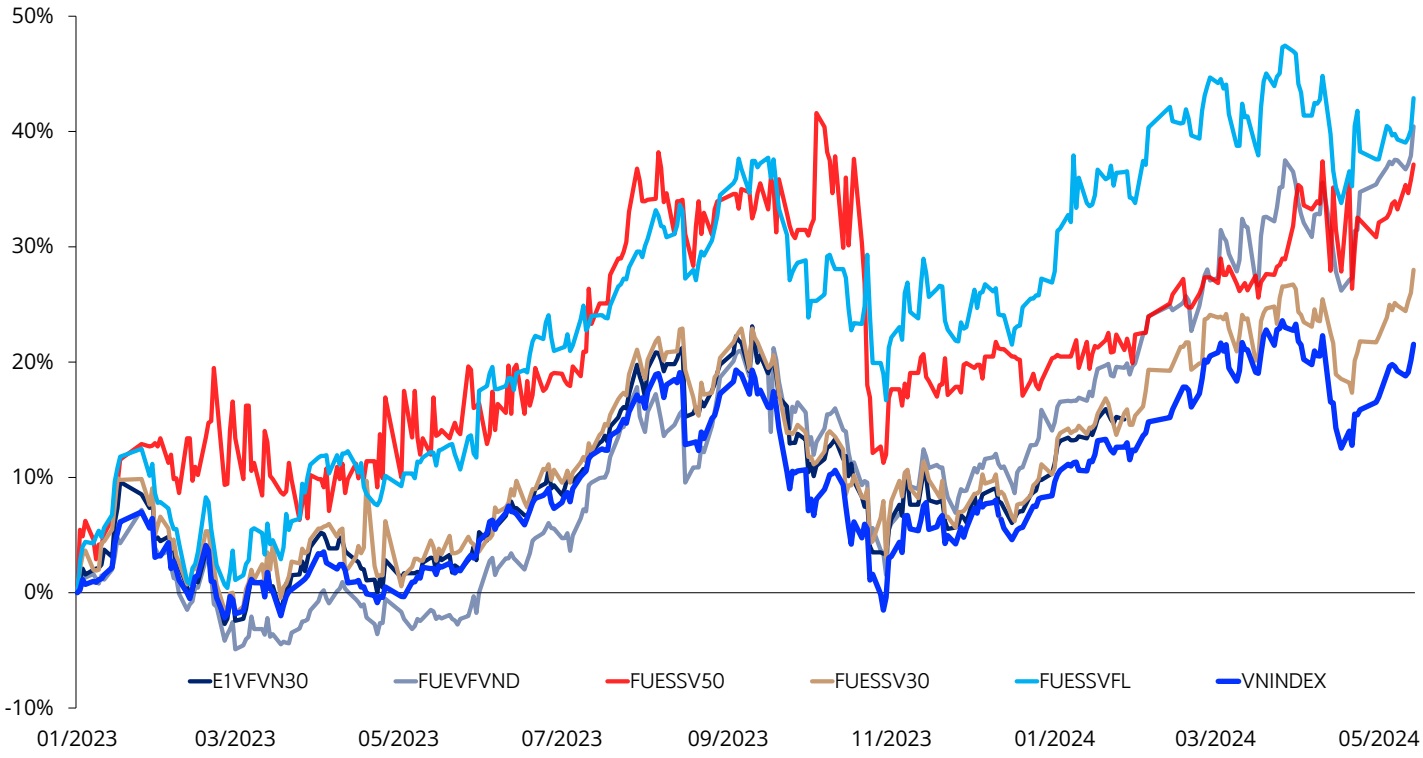
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/26/2025	1,716.2	2,012.8	-296.6
2/25/2025	1,839.4	2,180.2	-340.7
2/24/2025	1,866.3	2,131.8	-265.5
2/21/2025	1,313.0	1,507.3	-194.3
2/20/2025	1,367.6	1,762.3	-394.7
2/19/2025	1,979.0	1,625.6	353.4
2/18/2025	1,365.0	1,508.8	-143.8
2/17/2025	1,195.7	1,796.8	-601.1
2/14/2025	1,530.1	1,709.4	-179.3
2/13/2025	1,094.2	1,327.1	-232.9
2/12/2025	945.1	1,353.6	-408.5
2/11/2025	1,479.5	2,059.5	-580.0
2/10/2025	1,716.6	2,159.1	-442.4
2/7/2025	1,709.2	2,820.3	-1,111.1
2/6/2025	1,224.3	1,570.1	-345.8
2/5/2025	1,765.9	2,131.0	-365.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,790	0.1%	1.7%	1.3%	249,900	5.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,200	0.9%	0.5%	0.5%	17,000	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,950	-0.1%	4.1%	3.8%	12,400	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,880	-0.1%	-0.7%	-1.9%	652,300	21.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,240	-0.1%	2.0%	1.8%	72,200	1.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,880	0.0%	1.4%	1.1%	3,300	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,390	0.2%	1.2%	0.7%	800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	9.8%	2.4%	1,600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,070	-0.3%	0.8%	1.1%	700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,310	0.1%	3.2%	2.6%	6,600	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,830	0.0%	4.9%	5.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,870	0.2%	-1.0%	-2.0%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,320	0.0%	-0.1%	-4.2%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,400	n.a	-0.8%	-1.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,150	0.0%	0.5%	5.7%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	246.7	(375,615)	(726,358)	11.7	13.9	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	13.7	25.7	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.1	6,732	(10,324)	13.6	19.3	1.0	2.30	1.4	8.5	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	484.0	(85,205)	(26,942)	15.4	17.8	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.2	15.0	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	12.0	17.1	0.9	1.86	1.6	10.4	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	30.8	20,853	385,633	11.7	15.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	8.1	48.6	0.8	1.82	1.5	11.5	49.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	71.5	26,732	26,732	11.4	19.6	0.9	2.00	1.6	10.4	60.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	(12,053)	(12,053)	9.4	22.9	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	-	-	16.6	21.2	0.9	2.10	1.4	8.7	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.4	-	(97,021)	15.7	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-6.4	31.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.11	1.8	11.8	81.9
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities